

Số: 86/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1979;

Bị đơn: Ông **Đặng Ngọc N**, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam**. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc K, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện P, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Bùi Thị Đ** và ông **Đặng Ngọc N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao con chung **Đặng Ngọc H** sinh ngày 15/02/2002 cho bà **Bùi Thị Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Phù hợp nguyện vọng của con);

Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Các đương sự thỏa thuận thống nhất vợ chồng bà Bùi Thị Đ và ông Trần Ngọc N nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện Phú Hòa số tiền 8.000.000 đồng (Nợ gốc) và lãi phát sinh về khoản vay tín dụng.

Bà Bùi Thị Đ có nghĩa vụ trả nợ gốc 8.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính đến ngày 14/7/2018 là 625.162 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 15/7/2018 cho đến khi bà Đ thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện P theo hợp đồng vay đã ký kết giữa bà Bùi Thị Đ và Ngân hàng vào ngày 14/10/2013.

Ngoài ra, bà Đ và ông N xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

- **Về án phí:** Bà Bùi Thị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST và 200.000 đồng án phí DS-ST, tổng cộng 350.000 đồng. Bà Đ đã nộp tạm ứng 300.000 đồng nên bà Đ phải nộp tiếp 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007901 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H (Giấy CNKH số 18, ngày 03/7/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hưng